

Số: 03/BC-CPNT2-BKS

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 10 theo Quyết định số 68/QĐ - CPNT2 ngày 26/12/2017 của ĐHĐCĐ;

Qui chế quản trị nội bộ ban hành theo quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 24/4/2018;

Phần I. Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2019:

1- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1- Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (BKS) nhiệm kỳ 2017-2022 được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh Trưởng ban kiểm soát chuyên trách
2. Ông Trần Quốc Hùng TV ban kiểm soát kiêm nhiệm
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ TV Ban kiểm soát kiêm nhiệm

BKS hoạt động trên cơ sở qui chế hoạt động của BKS và kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. BKS đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và làm việc theo nguyên tắc tập thể. Trách nhiệm và quyền hạn của BKS thực hiện theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2019 BKS đã tổ chức 4 cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên để thông qua các nội dung chính: Kế hoạch hoạt động năm 2019; Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; Báo cáo thẩm định BCTC Quý/Bán niên/Năm; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019; Kiến nghị sau các cuộc kiểm tra/thanh tra/kiểm toán tại Công ty, ngoài ra BKS còn đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong công tác quản trị Công ty.

Công tác giám sát thường xuyên và định kỳ trong năm chủ yếu tập trung vào việc giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2019; việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; hiệu quả hoạt động SXKD và công tác quản lý tài chính của Công ty; giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật trong năm 2019.

Các thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp giao ban SXKD, các cuộc họp do HĐQT tổ chức, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc góp ý kiến xây dựng các Quy chế/Quy định làm cơ sở pháp lý cho công tác quản trị và điều hành SXKD.

1.2- Đánh giá hoạt động trong năm 2019 của từng thành viên ban kiểm soát:

1.2.1- Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách:

Đã tham gia đủ 4 cuộc họp BKS trong năm 2019, đóng góp ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, các lĩnh vực của BKS đã được phân công nhiệm vụ. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao: Tổ chức, điều hành hoạt động của BKS; triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên BKS; Chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo của BKS định kỳ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông; thực hiện các công việc chưa có phân công cho các thành viên BKS khác thuộc chức năng, thẩm quyền của BKS.

Triển khai công tác kiểm tra, giám sát bao gồm: Việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên/HĐQT, các chỉ đạo của cổ đông chi phối PVP; Việc thực hiện Quy chế, Quy trình của Công ty; giám sát công tác bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, giám sát công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng thương mại, công tác thực hiện định mức KTKT, tiết kiệm và tiết giảm chi phí; giám sát công tác đầu tư, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp; giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra/kiểm tra/kiểm toán đối với Công ty; thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính.

1.2.2- Ông Nguyễn Văn Kỳ – TV ban kiểm soát, hoạt động kiêm nhiệm:

Đã tham gia 4 cuộc họp BKS tổ chức trong năm 2019, cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra giám sát. Hoàn thành tốt công tác giám sát đối với các hoạt động, các lĩnh vực được phân công gồm; giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, Quy chế, Quy trình của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát các hoạt động tài chính như đầu tư vốn ra ngoài Công ty, hoạt động đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các giao dịch chuyển đổi ngoại tệ; tham gia thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty.

1.2.3- Ông Trần Quốc Hùng – TV ban kiểm soát, hoạt động kiêm nhiệm:

Đã tham gia đầy đủ 4 cuộc họp do BKS tổ chức, tham gia ý kiến đầy đủ về hoạt động kiểm tra, giám sát. Đã hoàn thành tốt công tác kiểm tra giám sát trong lĩnh vực/hoạt động được phân công bao gồm: giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Quy chế, Quy trình của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty; Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết kiệm và tiết giảm chi phí của Công ty; tham gia thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty.

2 Kết quả giám sát hoạt động trong năm 2019:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

BKS đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch SXKD năm 2019, thẩm định báo cáo kết quả SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT
1	2	3	4=(3/2)
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	4.650,00	4.952,09	106,5
2. Doanh thu SX điện (Tỷ đồng)	7.481,97	7.653,69	102,3
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	6.699,52	6.943,42	103,6
4. Tổng LN trước thuế (Tỷ đồng)	782,45	797,39	102,0
5. LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	743,33	754,17	101,5
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	262,93	304,06	115,8

Kết thúc năm kế hoạch 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD chính như: Sản lượng điện năm 2019 sản xuất 4.953,64 tỷ kWh vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao 6,5%; Doanh thu sản xuất điện năm 2019 thực hiện được 7.653,69 tỷ đồng/7.481,97 tỷ đồng vượt 2,3% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 797,39 tỷ, vượt mức 2,0%. Một số yếu tố thuận lợi và khó khăn chính ảnh hưởng trực tiếp tới KQSXKD trong năm 2019:

Thuận lợi:

+Trong năm 2019 phụ tải toàn hệ thống điện và giá thị trường điện thường xuyên ở mức cao, các tổ máy đều khả dụng theo thị trường phát điện cạnh tranh và không xảy ra sự cố lớn thiết bị bất thường nào xảy ra.

+Chất lượng thiết bị nhà máy được kiểm soát chặt chẽ, công tác tiêu tu trong năm 2019 được thực hiện tốt, rút ngắn thời gian ngừng máy, đã góp phần đưa nhà máy đáp ứng yêu cầu vận hành cao và tính khả dụng trong hệ thống điện quốc gia.

+Công ty làm tốt công tác chào giá điện và linh hoạt vận hành nhà máy theo cơ chế thị trường với mục tiêu lợi nhuận được ưu tiên.

+Do ảnh hưởng của tình hình tài chính thế giới trong năm 2019 tỷ giá ngoại tệ USD và EUR cuối năm đều giảm, đặc biệt đồng EUR giảm mạnh, Công ty có lãi CLTG, đã góp phần hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao.

Khó khăn:

+Nguồn cung cấp khí đang suy giảm nhanh, hiện chưa có mỏ khí mới bổ sung dẫn tới giảm khả năng vận hành của nhà máy trong thị trường, sản lượng phát không đạt Qc đã giảm sản lượng và lợi nhuận.

+Giá khí theo thị trường thường xuyên cao hơn dự báo kế hoạch có tháng tăng lên tới: 7,0 USD/Tr.BTU, làm tăng chi phí sản xuất tương ứng, giảm khả năng cạnh tranh khi chào giá trong thị trường điện.

2.2 Công tác quản trị doanh nghiệp:

Trong năm 2019 Công ty đã ban hành mới, hiệu chỉnh, và bổ sung thêm các qui trình, qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp như: Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Sửa đổi qui chế lựa chọn nhà thầu, qui định phân cấp trong quản lý đấu thầu, Ban hành mới qui trình quản lý kho vật tư; Sửa đổi qui chế trả lương, trả thưởng; Công tác cập nhật, bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị công ty đã nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp trong năm 2019.

2.3 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty đã thực hiện chủ trương cơ cấu lại tổ chức bộ máy phòng ban, phân xưởng, giải thể Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại cơ cấu các phòng trong Công ty theo hướng tinh gọn, hiện có 6 phòng và 1 phân xưởng vận hành, với tổng số CBCNV 186 người gồm 150 nam và 36 nữ.

Công tác thoái vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông công nghệ cao Sopewaco được tiến hành theo hình thức mở thủ tục phá sản. Công ty đã nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty Sopewaco, tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai đã xác nhận việc nhận hồ sơ theo xác nhận số 165/GXN.TA ngày 18/12/2019, và ra thông báo nộp lệ phí yêu cầu mở thủ tục phá sản ngày 21/2/2020.

2.4 Công tác quản lý tài chính, kế toán:

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền:**

Trong năm 2019 HĐQT Công ty đã phê duyệt hạn mức tín dụng 330 tỷ ký với ngân hàng TMCP Quân đội- CN Đồng Nai, nhằm bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất điện năng. Cùng với nguồn thu từ tiền bán điện hàng tháng đã đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động

kinh doanh ổn định và cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư xây dựng nhà máy trong năm 2019. Các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi được quản lý chặt chẽ theo qui chế quản lý vốn bằng tiền đã được HĐQT ban hành, số dư tiền trên các tài khoản thanh toán được kiểm soát thường xuyên thông qua kế hoạch dòng tiền hàng tháng và qui định về hạn mức tiền gửi không kỳ hạn trên các tài khoản thanh toán nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty, đảm bảo nhu cầu thanh toán cho hoạt động sản xuất, trả nợ vay dài hạn cũng như chi trả cổ tức cho các cổ đông.

*** Công tác quản lý vật tư, hàng tồn kho:**

Chỉ tiêu hàng tồn kho hiện đang chiếm tỷ lệ đáng kể trên tổng tài sản (3,99%), Công ty luôn phải duy trì số lượng vật tư tồn kho cần thiết cho sản xuất, nhưng phải tính toán đến chi phí sử dụng vốn. Vì vậy việc đặt ra yêu cầu phải xây dựng định mức vật tư tồn kho là rất cần thiết, trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên BKS đã nêu kiến nghị với Công ty để sớm thực hiện.

Định kỳ mỗi 6 tháng Công ty đã tiến hành kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư, nhiên liệu tồn kho, theo kết quả kiểm kê hiện có một lượng vật tư tồn kho lâu năm, BKS đã kiến nghị xử lý trong các báo cáo giám sát thường xuyên.

*** Công tác thu hồi công nợ- thanh toán nợ:**

Công tác thu hồi công nợ trong năm 2019 được đánh giá thực hiện tốt hơn so với năm 2018, kết thúc năm tài chính đã thu hồi được khoản nợ tiền điện hồi tổ quá hạn từ 2018 và các khoản thu tiền bán điện hàng tháng. Đồng thời đã thanh toán công nợ tiền khí của PVGas và các nhà cung cấp khác không để phát sinh nợ quá hạn.

2.5 Công tác lựa chọn nhà thầu, mua sắm và quản lý thực hiện hợp đồng:

Trong năm 2019 Công ty cập nhật bổ sung Qui chế lựa chọn nhà thầu, Qui định phân cấp trong công tác đầu thầu trình HĐQT thông qua nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác lựa chọn nhà thầu, mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ cho SXKD thường xuyên và chuẩn bị cho công tác trung tu trong năm 2020 đạt kết quả tốt nhất. Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng thương mại được đánh giá tuân thủ các qui định, đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại nhỏ, BKS đã nêu kiến nghị với Công ty tại các báo cáo hoạt động giám sát thường xuyên.

2.6 Công tác thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật:

Trong năm 2019, Công ty vận hành thương mại chủ yếu bằng nhiên liệu khí và một số ít giờ vận hành bằng nhiên liệu phụ dầu DO, các định mức KTKT như: Suất hao nhiệt chu trình hỗn hợp, Phần trăm điện tự dùng, Mức tiêu thụ hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và thí nghiệm đều đạt so với định mức kinh tế kỹ thuật đã phê duyệt áp dụng trong năm 2019.

Về chỉ tiêu suất sự cố năm 2019 xảy ra 02/05 sự cố trong quý IV, liên quan đến chuyển đổi nhiên liệu từ khí sang chạy dầu DO.

2.7 Công tác nhân sự, tuyển dụng, sử dụng lao động trích lập và sử dụng quỹ KTPL.

Tại thời điểm 31/12/2019 cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng, 1 Phân xưởng vận hành, đã giảm 01 phòng và 01 Chi nhánh so với năm 2018.

Tổng số nhân sự của Công ty đến 31/12/2019 là 186 lao động gồm 150 nam và 36 nữ. Trong năm 2019 giảm 01 lao động xin nghỉ theo nguyện vọng cá nhân, và tăng 01 lao động do Công ty tuyển mới. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo.

Việc trích lập và sử dụng quỹ KTPL, quỹ thưởng BĐH được Công ty thực hiện trên cơ sở số liệu quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2018 theo hướng dẫn tại thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH. Công ty thực hiện phân phối các quỹ theo các qui định tại qui chế tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.8 Kết quả giám sát tình hình thực hiện theo kiến nghị của các đoàn kiểm tra:

Năm 2019 các đoàn kiểm tra, kiểm toán, thanh tra chuyên ngành làm việc tại Công ty gồm:

- Ban kiểm soát Tổng công ty PVPower- CTCP đã làm việc tại Công ty với dung kiểm tra về thương mại, đấu thầu, quản lý hợp đồng, giám sát thực hiện tiết kiệm/tiết giảm chi phí
- Cổ đông chi phối - PVPower kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp năm 2018.

Các nội dung kiến nghị của đoàn công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018 của cổ đông chi phối PVP đã được Công ty nghiêm túc thực hiện.

-Thanh tra bộ lao động thương binh xã hội làm việc theo quyết định số 418/QĐ-TTr ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên.

-Thanh tra Tổng cục thuế làm việc theo quyết định số 1633/QĐ-TCT ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế về việc thanh tra chấp hành pháp luật về thuế tại Công ty Cổ phần Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của các đoàn thanh tra trong việc chấp hành pháp luật về lao động, chấp hành pháp luật về thuế.

Phần 2 Kết quả thẩm định BCTC năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam kiểm toán theo qui định tại Điều lệ và Nghị quyết của HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2019.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả SXKD năm 2019 và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Ban kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Công ty thực hiện ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành.

- Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ/đợt xuất cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Công ty thực hiện lập và nộp báo cáo quản trị kịp thời, đầy đủ theo qui định đối với Công ty đại chúng niêm yết.

Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính trên BCTC tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019	Số tiền Tăng/Giảm	Tỷ lệ Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	2.847,18	2.416,10	(431,08)	-15,14%
Tiền & đầu tư tài chính ngắn hạn	Tỷ đồng	65,6	651,45	585,85	893,06%
Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	2.520,28	1.458,80	(1.061,48)	-42,12%
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	260,94	302,12	41,18	15,78%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	6.005,06	5.148,01	(857,05)	-14,27%
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	8.852,24	7.564,11	(1.288,13)	-14,55%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	5.168,77	3.437,17	(1.731,60)	-33,50%
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	3.572,24	2.943,85	(628,39)	-17,59%
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	1.596,52	493,32	(1.103,20)	-69,10%
Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.683,47	4.126,94	442,47	12,01%
Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	8.852,24	7.564,40	(1.288,13)	-14,55%

Các nguyên nhân biến động của Tổng tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019 giảm 1.288,13 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 14,55% so với thời điểm 31/12/2018 là do:

- Tài sản ngắn hạn giảm 431,08 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 15,14% chủ yếu do chỉ tiêu nợ phải thu ngắn hạn giảm 1.061,48 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 42,12% là do Công ty đã thu hồi hết các khoản nợ đến hạn trong năm 2019, so với thời điểm 31/12/2018 chưa thu được tiền điện hồi tố là 164,5 tỷ đồng và tiền điện phải thu trong T12/2018 là 790,57 tỷ đồng.

-Do Công ty thu hồi hết các khoản nợ đến thời điểm 31/12/2019 đã làm tăng chỉ tiêu tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn 585,85 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018 với tỷ lệ tăng 893,06% góp phần tăng khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

-Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 41,18 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018, nguyên nhân chủ yếu là Công ty nhập thêm dầu DO dự phòng trong Q4/2019 theo yêu cầu của trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) trong tình hình nguồn khí bị suy giảm.

-Tài sản dài hạn giảm 857,05 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 14,27% so với thời điểm 31/12/2018 là do thực hiện trích khấu hao TSCĐ trong năm với giá trị 690,28 tỷ đồng và phân bổ các khoản chi phí trả trước dài hạn như: chi phí đại tu tại 50.000 EOH, bảo hiểm khoản vay dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy do Chính phủ bảo lãnh, chi phí ban đầu của hợp đồng LTMA, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng vv với tổng giá trị 136,01 tỷ đồng.

Các nguyên nhân biến động của Tổng nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn giảm 1.288,13 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm: 14,55% so với thời điểm 31/12/2018 do các nguyên nhân:

-Tổng nợ phải trả giảm 1.731,60 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 33,50% là do:

Nợ ngắn hạn giảm 628,39 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 17,59% là do Công ty đã thu hồi các khoản nợ phải thu ngắn hạn trước ngày 31/12/2019 và thực hiện chi trả các khoản nợ ngắn hạn tương ứng như tiền khí cho PVGas và các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ khác.

Nợ dài hạn giảm 1.103,20 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm 69,10% so với thời điểm 31/12/2018 là do hạch toán chuyển nguồn khoản nợ vay dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy do Chính phủ bảo lãnh sang nợ ngắn hạn phải trả trong năm 2020 và đánh giá lại khoản nợ có gốc ngoại tệ theo qui định của chế độ kế toán.

-Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 442,47 tỷ đồng tương ứng tăng 12,01% so với thời điểm 31/12/2018 là do ghi nhận khoản lợi nhuận sau thuế được tạo ra trong năm 754,17 tỷ đồng và chuyển nguồn từ LNCPP sang nợ phải trả ngắn hạn 287,87 tỷ đồng để chi trả tạm ứng 10% cổ tức đợt 1 năm 2019 vào ngày 31/01/2020.

Qua đánh giá các chỉ số tài chính dựa trên số liệu Bảng cân đối kế toán, báo cáo KQSXKD và báo cáo LCTT đã được kiểm toán, BKS nhận định:

Công ty đã thực hiện tốt việc bảo toàn và phát triển vốn điều lệ, cân đối đủ nguồn tiền để chi trả cổ tức theo kế hoạch của HĐQT, chi trả khoản nợ vay dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy do Chính phủ bảo lãnh trong năm 2019 và đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất thường xuyên, liên tục, có các phương án tài chính dự phòng vốn lưu động phục vụ sản xuất thường xuyên và lên kế hoạch trả nợ vay dài hạn trong năm 2020, kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty. Tình hình tài chính Công ty được đánh giá là lành

mạnh, các chỉ số đánh giá chất lượng tài chính tại thời điểm 31/12/2019 được thể hiện tại **Phụ lục 01** kèm theo báo cáo này.

Phần 3 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

BKS đã thực hiện công tác kiểm tra giám sát thường xuyên và định kỳ, thực hiện thẩm tra BCTC quý/ bán niên / năm của Công ty, công tác thực hiện không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng thực hiện và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT và Ban điều hành nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

Các nội dung kiến nghị của BKS đã được HĐQT và Ban điều hành ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn nữa.

Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết, báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019. Định kỳ hàng quý, HĐQT đã tiến hành họp đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đưa ra các giải pháp chiến lược, những định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2019 HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp và 112 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết, và 78 Quyết định cùng các văn bản chỉ đạo khác để chỉ đạo hoạt động SXKD cũng như hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định được HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2 Hoạt động của Ban điều hành:

Công tác điều hành SXKD của Ban điều hành đã tuân thủ luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty. Ban điều hành đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá đầy đủ khó khăn, thuận lợi, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón cơ hội, đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty.

Ban điều hành đã chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đã tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động thi đua nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tối ưu hóa qui trình vận hành, qui trình chào giá điện, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành.

Ban điều hành đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về SXKD của Công ty đều có sự tham gia của BKS.

3.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

-BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

-HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ của Công ty. BKS đã thông báo cho HĐQT và Ban điều hành về kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát năm trong năm 2019 để phối hợp hành động. BKS đã được xem xét các kết luận sau các đợt kiểm tra, các cuộc thanh tra chuyên ngành, báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán Deloitte, xem xét các ý kiến phản hồi của HĐQT và Ban điều hành. Các báo cáo hoạt động của BKS đều được tham khảo ý kiến HĐQT/Ban điều hành trước khi trình Cổ đông.

-Các báo cáo kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, tình hình thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra/thanh tra của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban điều hành.

Phần 4 Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

4.1. Nội dung công việc:

Thực hiện kiểm tra giám sát công tác triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 và công tác khác theo nội dung các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Đánh giá, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2020. Thực hiện công tác giám sát tài chính, kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động tài chính, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, Điều lệ hoạt động, các Quy chế, Qui định của Công ty.

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2020 và việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, tiết giảm chi phí đã đăng ký. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trích lập, và phân phối các quỹ lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, thẩm định quyết toán quỹ lương.

Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, kiểm tra giám sát công tác quản lý các hợp đồng thương mại mua sắm vật tư thiết bị, dịch vụ phục vụ SXKD.

Giám sát thực hiện các nội dung kết luận kiểm tra, kiểm toán, thanh tra của các đoàn kiểm tra, kiểm soát của cổ đông chi phối PVPower và của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thẩm tra Báo cáo tài chính hàng Quý/Bán niên/BCTC năm 2020,

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác đã được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Kế hoạch hoạt động chi tiết tại **Phụ lục 02** đính kèm báo cáo này.

4.2 Quyết toán thù lao năm 2019 và đề xuất thù lao TV BKS năm 2020:

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

-Quyết toán thù lao cho kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2019: (2.500.000 đ/người/tháng x 2 người x 12 tháng)= 60.000.000 đồng.

-Căn cứ QĐ số 770/QĐ-ĐLĐK có hiệu lực từ ngày 01/7/2018, BKS đề xuất mức thù lao cho kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2020 là: 5.000.000 đồng/người/tháng.

Phần 5 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC) chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2020 công bố tại Web Site của SSC. Ban kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHCĐ:

I3 Phê duyệt danh sách ngăn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC 2020 gồm:

- * Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- * Công ty TNHH E&Y Việt nam
- * Công ty TNHH KPMG Việt nam
- * Công ty TNHH PWC Việt nam
- * Công ty TNHH kiểm toán VACO

ii) Giao cho HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 trên cơ sở đánh giá của Công ty theo quy định tại qui chế lựa chọn nhà thầu hiện hành.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban GD NT2
- Lưu:VT,BKS.

Đính kèm: PL01, PL02

Phụ lục 01:

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31-12-2019

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Giá trị
I	Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	19.4%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	26.4%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	9.3%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9.9%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	12.7%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu - EPS	2,540
II	Các hệ số hoạt động	
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bq)	0.93
2	Vòng quay tài sản cố định	1.47
3	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	71
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.32
5	Vòng quay các khoản phải trả	5.06
6	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	72
7	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	1.37
III	Các hệ số về cơ cấu vốn	
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0.45
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0.55
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	0.83
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0.45
5	Hệ số bảo toàn vốn	1.00
IV	Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0.15
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0.82
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0.7

CHI TIẾT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện và phối hợp với các TV Ban kiểm soát lập báo cáo hoạt động năm 2019 và lập kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và thực hiện.	Quý I/2020
2	Thực hiện và phối hợp với các TV Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên các báo cáo: Thâm định báo cáo tài chính năm 2019; Thâm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2019 của HĐQT Công ty; Đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên/ kiểm toán BCTC năm 2020.	Quý I/2020
3	Thâm định báo cáo quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2019 của Công ty, trình Tổng công ty.	Quý I/2020
4	Kiểm tra/Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ: Pháp luật kinh doanh, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT Tổng công ty có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt nam, Hội đồng quản trị, Giám đốc.	Thường xuyên
5	Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020; Nghị quyết của HĐQT; giám sát hoạt động tài chính, kế toán, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư (nếu có) .	Thường xuyên
6	Kiểm tra/Giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý DN, giảm giá thành sản phẩm theo chỉ đạo của Bộ công thương, Tập đoàn Dầu khí Việt nam, Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP.	Thường xuyên
7	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo các quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Thường xuyên

8	Kiểm tra/Giám sát công tác thương mại, lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý các Hợp đồng thương mại trong quá trình mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị, cung cấp dịch vụ phục vụ SXKD.	Thường xuyên
9	Giám sát công tác lao động, tiền lương, BHXH, công tác tuyển dụng lao động, công tác đào tạo theo KHSXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Giám sát việc trích lập và sử dụng các Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng Quý; Bán niên và Thường niên năm 2020.	Hàng quý
11	Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đơn vị và có các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý
12	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt nam-CTCP trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đơn vị.	Khi được yêu cầu Hàng quý
13	Lập báo cáo giám sát hàng quý theo qui chế Người đại diện của Tổng công ty và các báo cáo khác khi có yêu cầu.	Hàng quý/Khi có yêu cầu
14	Giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021, việc thực hiện tầm nhìn và chiến lược phát triển của đơn vị.	Quý IV-2020
15	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ của đơn vị	Theo KH kiểm kê
16	Thực hiện các công tác khác của Người đại diện Tổng công ty điện lực Dầu khí Việt nam -CTCP làm công tác kiểm soát theo yêu cầu của Tổng công ty, của ĐHĐCĐ và các qui định pháp luật hiện hành.	Thường xuyên/Theo yêu cầu